

Bản án số: 184/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 -9 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Trục

2. Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42 ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn C; Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã L N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trương Thị A; Sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã L N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh C trình bày: Anh C và chị A tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì lấy nhau. A chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 13 tháng 03 năm 2008 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L N, huyện B T. Từ đầu năm 2019 thì mâu thuẫn do chị Anh xin đi làm ăn ngoài Bắc Ninh rồi ít gọi điện về nhà và không có trách nhiệm với gia đình chồng con.

Nay anh C không còn tình cảm với chị A và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị A có 02 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 13/10/2009 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 16/9/20212 lâu nay anh C đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Trương Thị A đã được tổng đạt hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh, không đến làm việc theo thông báo của Tòa án. Tòa án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Qua xác minh tại địa phương hiện nay anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 16/9/20212. Các cháu đều có bản tự khai mong muốn được ở với bố.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Chuyển có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Bùi Văn C ly hôn chị Trương Thị A. Giao cho anh Chuyển trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 16/9/20212 cho đến khi thành niên. Chị Trương Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: anh Chuyển phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc xét xử vụ án theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về nội dung:* Anh Bùi Văn C và chị Trương Thị A tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh C và chị A đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh Chuyên xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh C và chị A đã ly thân. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh C ly hôn chị A.

Về con chung. Căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao 02 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 16/9/20212 cho anh Bùi Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về án phí*: Anh Bùi Văn C chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn C. Xử cho anh Bùi Văn C ly hôn chị Trương Thị A.

3. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Minh T, sinh ngày 16/9/20212 cho anh Bùi Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số: AA/2019/0007588 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T (anh C đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt anh Bùi Văn C và chị Trương Thị A. Anh C và chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện B T
- ...
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên